TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 23 tháng 11năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 366/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980.

HKTT: Tổ dân phố Cung Nhượng 2, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 34, trung tâm TH mại HDB, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh B.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 35, khu phố 5, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con C: Chị Phạm Thị H nuôi dưỡng con C Nguyễn Trung Dũng-sinh ngày 29/6/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con C, chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C mà không ai được cản trở.

- Về tài sản C, về nghĩa vụ C về tài sản: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001187 ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- UBND xã Dĩnh Trì, TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn PH Thảo